

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA TRIỀU NGUYỄN TRONG QUAN HỆ VỚI NƯỚC ANH GIAI ĐOẠN 1802-1858

Ths. Nguyễn Thị Thanh Hoa
Trường CĐSP Hải Dương

Trong lịch sử Việt Nam, triều Nguyễn tồn tại không dài (1802-1945) nhưng có một vị trí hết sức đặc biệt. Đây là triều đại được thiết lập ở giai đoạn cuối của thời trung đại và chiếm trọn thời cận đại trong lịch sử dân tộc.

Từ trước đến nay, việc nghiên cứu triều Nguyễn luôn thu hút đông đảo học giả trong và ngoài nước. Hiện nay đã có hàng trăm công trình nghiên cứu, đề cập đến rất nhiều vấn đề như: chính trị, kinh tế - xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng, vị trí của triều Nguyễn trong lịch sử dân tộc, chính sách đối nội, đối ngoại của vương triều Nguyễn... Mỗi nhà nghiên cứu có cách tiếp cận lịch sử khác nhau, do vậy có những quan điểm lịch sử không giống nhau, thậm chí trái ngược nhau. Ví dụ, ở vấn đề chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn đối với các nước phương Tây, một số nhà sử học cho rằng, đó là chính sách đối ngoại mù quáng, thực hiện “bê quan tòa cang” làm cho đất nước ngày càng suy yếu, vua quan nhà Nguyễn bạc nhược, có tư tưởng đầu hàng dẫn tới mất nước. Ngược lại với quan điểm trên, một số ý kiến cho rằng, sở dĩ nhà Nguyễn thực hiện những chính sách trên là do yếu tố khách quan tác động rất lớn. Thời điểm thế kỷ XIX, có rất nhiều quốc gia ở châu Á bị đô hộ bởi chủ nghĩa

thực dân, và Việt Nam là một ví dụ. Do vậy, thực hiện chính sách đối ngoại trên là điều dễ hiểu. Các nhà sử học còn cho rằng, nhà Nguyễn không phải có tư tưởng đầu hàng hoàn toàn, cũng có những ông vua quyết tâm chống giặc như Hàm Nghi, Duy Tân...

Như vậy, đánh giá khách quan chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn đối với phương Tây cũng là một vấn đề không đơn giản. Điều quan trọng là cần có một phương pháp luận sử học bắt nguồn từ khoa học lịch sử mácxít, coi sự thật lịch sử là điều kiện đầu tiên cho việc xem xét, đánh giá lịch sử. Muốn vậy, cần nhìn nhận vấn đề theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và tư tưởng Hồ Chí Minh về lịch sử.

Khi nghiên cứu chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn với thế giới phương Tây, các nhà sử học thường tập trung nghiên cứu chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn đối với nước Pháp, bởi vì Pháp có âm mưu xâm lược và thực hiện cuộc chiến tranh xâm lược đối với Việt Nam. Các mối quan hệ giữa nhà Nguyễn với các nước phương Tây khác như: Anh, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan... ít được đề cập đến. Bài viết này đánh giá mặt được và chưa được trong quan hệ của nhà Nguyễn với thực dân Anh. Chính sách đối

ngoại của nhà Nguyễn với nước Anh có những điểm riêng, song cũng nằm trong chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn đối với các nước phương Tây, bởi thế cần làm rõ mối quan hệ của nhà Nguyễn với các quốc gia này.

1. Chính sách ngoại giao của nhà Nguyễn đối với các nước phương Tây

Truyền giáo là hoạt động đương nhiên của bất cứ một tôn giáo nào, đặc biệt là một tôn giáo lớn như đạo Thiên Chúa. Từ thế kỷ XV trở đi, tức là từ sau khi xảy ra sự kiện phát kiến địa lý, ở các nước phương Tây đã xuất hiện sự bùng nổ về truyền giáo. Vào thời điểm này, nhu cầu thuộc địa của chủ nghĩa thực dân châu Âu ngày càng lớn. Chính vì vậy, việc buôn bán và truyền đạo lại mang trong mình một ý nghĩa khác - "mang đậm tinh thần thực dân". Thực vậy, đằng sau mỗi Giáo đoàn là quyền lực và quyền lợi của một quốc gia đang ngày càng bị chi phối bởi giai cấp tư sản đang lớn mạnh.

Từ thế kỷ XVII, các giáo sĩ và thương nhân phương Tây đã đến Việt Nam để truyền đạo và buôn bán. Thương nhân Anh, Pháp, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha đã lập được những thương điểm của mình ở cả Đàng Ngoài và Đàng Trong. Nhà nước Lê - Trịnh đã biến phố Hiến thành trạm trung chuyển của thuyền buôn nước ngoài. Hội An là thành phố cảng lớn nhất, nơi đón tiếp thuyền buôn nước ngoài của nhà Nguyễn. Cũng trong thời gian thế kỷ XVII, chữ Quốc ngữ ra đời tạo thuận lợi cho việc truyền đạo, vì

thể các giáo sĩ cũng hoạt động tích cực hơn. Song quan hệ này yếu đi vào nửa sau thế kỷ XVIII, mặc dầu các giáo sĩ vẫn lén lút hoạt động.

Năm 1802, nhà Nguyễn được thiết lập, Nguyễn Ánh tự đặt niên hiệu là Gia Long. Lúc bấy giờ, tình hình xã hội Việt Nam có những biến chuyển mới, Việt Nam trở thành một quốc gia hùng mạnh nhất ở Đông Nam Á. Vấn đề mở cửa hòa nhập với thị trường thế giới để kích thích sản xuất là một yêu cầu cấp thiết và phù hợp với xu thế thời đại. Các vua Nguyễn hiểu rằng tác dụng trở lại của nội thương, ngoại thương đối với sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, đặc biệt là sự ổn định xã hội là rất lớn. Hơn nữa, bên cạnh nhà vua thời nào cũng có khá nhiều quan lại có năng lực, học vấn sâu rộng và được tiếp xúc với văn minh phương Tây. Tuy nhiên, nhà Nguyễn lại gặp rất nhiều trở ngại trong việc thực thi chính sách "mở cửa".

Hoàn cảnh thế giới đầu thế kỷ XIX tác động không nhỏ đến chủ trương, chính sách của nhà Nguyễn. Lúc bấy giờ các nước phương Tây đua nhau tìm kiếm thị trường, tìm kiếm thuộc địa. Vương triều Nguyễn hùng mạnh ở khu vực, nhưng cũng chỉ là một miếng mồi ngon đối với các nước phương Tây mà thôi. Thực tiễn các nước xung quanh cũng làm cho triều đình nhà Nguyễn hết sức lo lắng. Thêm vào đó, Gia Long (1802-1819), người sáng lập ra vương triều Nguyễn, lại chịu sự ủng hộ và giúp đỡ của người Pháp. Trong cuộc chiến tranh với Tây Sơn, Nguyễn Ánh đã nhờ giáo sĩ Ađrăng

(còn gọi là Bá Đa Lộc) đưa hoàng tử Cảnh sang Pháp xin viện trợ quân sự. Ngày 28-11-1787, hiệp ước “Liên minh tấn công và phòng thủ” được ký kết ở Versailles giữa Bá Đa Lộc, là đại diện của Nguyễn Ánh, và bá tước De Montmorin, là đại diện của vua Pháp Louis XVI. Với Hiệp ước Versailles, người Pháp đã lấy vấn đề thương mại làm điều kiện cho sự giúp đỡ của mình đối với Nguyễn Ánh. Nhưng thương mại chỉ là vấn đề nhỏ trong âm mưu lớn của người Pháp. Hiệp ước còn toát lên những toan tính của Nguyễn Ánh muốn đánh đổi chủ quyền quốc gia để lấy địa vị thống trị của mình. Hiệp ước Versailles bị ngăn cản bởi Cách mạng tư sản Pháp (1787), nhưng Nguyễn Ánh vẫn nhận được sự giúp đỡ đáng kể của người Pháp. “Đó là một trong những tác động quan trọng giúp Nguyễn ánh thắng được lực lượng Tây Sơn vào năm 1802”¹.

Đây chính là cơ sở để chúng ta hiểu rõ hơn chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn đối với các nước phương Tây. Chính sách ngoại giao nổi bật của nhà Nguyễn với các quốc gia này là chính sách “đóng cửa”. Các vua Nguyễn quan niệm rằng: Muốn bảo vệ bờ cõi thì đừng có vời những người ở xa xôi đến, cần phải hạn chế việc buôn bán với nước ngoài và cấm truyền đạo. “Các vấn đề phức tạp từ việc buôn bán và truyền đạo của người nước ngoài làm cho tình hình chính

trị, xã hội Việt Nam càng trở nên rắc rối thêm”².

Gia Long chịu ơn của người Pháp nên buộc phải giữ mối quan hệ tốt với nước Pháp, nhưng lạnh nhạt với Tây Ban Nha, Anh. Một số người Pháp được làm quan cho nhà Nguyễn là Jean Baptiste Chaigneau, Philippe Vannier, De Forsans, Despiau. Gia Long tỏ ra khoan dung đối với đạo Thiên Chúa và chưa thực hiện chính sách cấm đạo ở Việt Nam. Đồng thời, triều Nguyễn còn cho Pháp thiết lập tòa lãnh sự quán ở Huế vào năm 1805 cùng với việc thành lập nhà công quán để khoản tiếp các thương gia phương Tây. Như vậy, vua quan nhà Nguyễn mang ơn nước Pháp nên không thể thực hiện chính sách “đóng cửa” một cách triệt để. Và ngay từ đầu, chính sách “đóng cửa” của nhà Nguyễn đã chứa đựng những mâu thuẫn.

Đến thời Minh Mạng (1820- 1840), Thiệu Trị (1841-1847) và sau này là Tự Đức (1848-1883), các vua Nguyễn tỏ ra dứt khoát hơn đối với các nước phương Tây, kể cả người Pháp. Năm 1824, Chaigneau, Vannier phải xin về Pháp. Năm 1825, Pháp xin đặt lãnh sự tại Việt Nam nhưng Minh Mạng từ chối. Năm 1830, Pháp lại đặt vấn đề một lần nữa nhưng không đạt kết quả. Trong khoảng thời gian từ 1822-1830, nước Pháp liên tục cử người sang thương thuyết với Việt Nam để xin buôn bán nhưng không được. Biện pháp từ chối còn được áp dụng đối với các

¹ Nhiều tác giả, *Lịch sử nhà Nguyễn một cách tiếp cận mới*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2002, tr. 525.

² Nhiều tác giả, *Lịch sử nhà Nguyễn một cách tiếp cận mới*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2002, tr. 523.

thuyền buôn của Anh, Mỹ, Ý, Đức, Tây Ban Nha...

Tuy nhiên, chính sách “đóng cửa” của nhà Nguyễn đã bị thất bại bởi sự thâm nhập của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Thực hiện chính sách ngoại giao cẩn trọng như vậy nhưng nhà Nguyễn không cấm được các nước phương Tây đến truyền đạo và buôn bán. Nhà nước chẳng thể kiểm soát được các tàu buôn. Nhà buôn nước ngoài vẫn thực hiện buôn bán lén lút. Vua quan vẫn phải đương đầu với nạn thuốc phiện. Các giáo sĩ đạo Thiên Chúa vẫn hoạt động bí mật, khấn trương như một sự thách đố triều đình và việc cấm đạo cứ dai dẳng mãi đến khi nước Pháp sang bảo hộ mới thôi. Vua Minh Mạng đã thực hiện việc cấm đạo rất quyết liệt khiến cho các giáo sĩ Thừa sai gọi ông ta là “Néron”. Đặc biệt, Thiệu Trị và Tự Đức thực hiện một cách triệt để chính sách cấm đạo. Vua Tự Đức đã ban hành các chỉ dụ cấm đạo và tuyên thưởng những ai bắt được các giáo sĩ phương Tây. Nếu giáo sĩ phương Tây bị tội nặng thì xử theo hình phạt buộc đá vào cổ và vớt xuống biển.

Sự phân tích trên cho thấy bản thân chính sách “đóng cửa” và “mở cửa” của triều đình đã bộc lộ những mâu thuẫn không thể khắc phục được. Nhà Nguyễn đứng trước yêu cầu “mở cửa” nhưng lại thực hiện chính sách “đóng cửa” để ngăn chặn ý đồ xâm lược của Pháp và các nước phương Tây. Cuối cùng nhà Nguyễn lại bị chính các nước đó bắt phải “mở cửa” để mở rộng việc buôn bán. Hành động cấm đạo một cách điên

cuồng càng thể hiện sự bế tắc của vua quan trước hoàn cảnh.

Chính sách ngoại giao trên đã đem lại kết quả tai hại. Đất nước rơi vào họa xâm lăng. “Tri hoãn được ít nhiều cuộc xâm lược có thể xảy ra của các nước phương Tây nhưng nhà Nguyễn lại không tận dụng được thời gian để tăng cường sức tự vệ của đất nước”³. Đường lối ngoại giao lạnh nhạt với một số nước phương Tây (trong đó có nước Anh) liệu có phải là một giải pháp đúng?

2. Chính sách ngoại giao của nhà Nguyễn đối với nước Anh

Cuộc phát kiến địa lý diễn ra vào thế kỷ XV-XVI đã dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa thực dân. Theo đó, nước Anh tiến hành bành trướng thuộc địa từ thế kỷ XVI, XVII. Trong thời gian này, nước Anh thực hiện việc di dân sang Bắc Mỹ và chinh phục Ấn Độ. Đến thế kỷ XVIII, nước Anh chiếm được vị trí hàng đầu trên mặt biển sau khi đã đánh bại các đối thủ Tây Ban Nha và Pháp. Hệ thống thuộc địa của nước Anh được mở rộng. Ở châu Âu, nước Anh đã chiếm được Ailen, Gibranta, khống chế con đường từ Đại Tây Dương đến Địa Trung Hải. Ở châu Mỹ, nước Anh chiếm 13 thuộc địa dọc bờ biển Đại Tây Dương lan rộng tới sông Mitxixipi, Canada và một số hòn đảo vùng biển Caribê. Ở Tây Phi, những vùng phi nhiêu của sông Xê-nê-gan và Gambia, miền duyên hải dọc vịnh Ghinê đều dưới quyền thống trị của người Anh.

³ Trương Hữu Quỳnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn, *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Hà Nội, 2002, tr 441.

Chính những cuộc xâm lược đẫm máu ở các thuộc địa, đặc biệt là ở Ấn Độ làm cho nước Anh giàu có nhanh chóng. Thêm vào đó, việc buôn bán nô lệ da đen đầy tội ác đã làm cho giai cấp tư sản Anh thu được món lãi lớn, tích lũy được số vốn khổng lồ để phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa và đẩy mạnh hơn nữa việc chinh phục các vùng đất mới, trong đó có Việt Nam.

Nước Anh thiết lập quan hệ với nhà Nguyễn từ rất sớm, nhưng nhà Nguyễn không vội những người ở xa đến nên năm 1803, người Anh sai sứ đến hiến phương vật, dâng biểu xin lập phố buôn bán ở Trà Sơn, dinh Quảng Nam. Nhà Nguyễn đã từ chối yêu cầu của người Anh với lý do: hải cương là nơi quan yếu nên không cho người bên ngoài vào. Vua sai người trả lễ vật và bảo về.

Mặc dù vậy, thuyền buôn của Anh vẫn nhiều lần đến xin buôn bán. Điều đó là đương nhiên, vì tham vọng lớn của đế quốc không thể bị cản trở bởi một lời từ chối. Năm 1804, nước Anh lại sai sứ đến dâng phương vật, dâng biểu xin thông thương, xin ở Đà Nẵng để buôn bán. Nhà Nguyễn lại khước từ, vua nói: “Tiên vương kinh dinh việc nước, không để cho người Hạ lẫn với người Di, đó thực là cái ý đề phòng từ lúc việc còn nhỏ. Người Hồng-mao⁴ gian狡 trí trá, không phải nòi giống ta, lòng họ hẳn khác, không cho ở lại, ban cho ưu hậu mà khiến về, khước từ những phương vật mà họ

hiến”⁵. Trước thái độ từ chối dứt khoát của nhà Nguyễn, nước Anh đành ra về. Sau sự kiện này, người Anh hai, ba lần dâng thư yêu cầu đòi thông thương nhưng nhà vua đều không đồng ý.

Rõ ràng, ngay từ đầu nhà Nguyễn đã thẳng thắn chối bỏ mối quan hệ ngoại giao với nước Anh. Lý do mà nhà Nguyễn đưa ra như trên không phải là không có lý. Bằng cách “đóng cửa”- cấm thông thương, nhà Nguyễn hy vọng các nước phương Tây sẽ đi tìm những vùng đất mới. Tuy nhiên, sự thực không phải vậy. Sau khi không đạt được việc thông thương, người Anh có thể đã nghĩ ra những cái cớ để thiết lập mối quan hệ ngoại giao mà nhà Nguyễn đang tìm cách chối bỏ. Nước Anh, đúng như lời vua Nguyễn đã nhận định, họ thật khôn ngoan.

Năm 1807, thuyền buôn của người Anh đến đậu ở Đà Nẵng và nói rằng trước kia họ buôn bán ở Gia Định, đã từng bán súng ống cho Nhà nước, nay họ “túng tiền” nên xin tăng giá. Trước tình hình đó, nhà Vua đã cấp cho người Anh 24.000 đồng bạc phiên rồi bảo đi. Năm 1812, tàu của người Anh lại đậu ở vịnh Trà Sơn với lý do như cũ: Năm trước nhà Vua mua súng đạn của của trưởng tàu “hãy còn thiếu”, xin nhà Vua trả cho. Mặc dù rất giận dữ, cho rằng người Anh “tham lam không chán”, nhưng nhà Vua vẫn bảo quan lại đưa cả sổ mua hàng cho người Anh xem. Xem xong, người Anh xấu hổ, sợ, và đi mất. Cả hai lần trên, nhà Nguyễn đều xử lý rất

⁴ Hồng Mao: tức người Anh.

⁵ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập một, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr. 603.

khéo, có thể mất rất nhiều tiền và phải chứng minh được sự trong sạch của vương triều, điều đó cũng được, cốt sao là người Anh đi. Tháng 7 năm 1822, tàu của nước Anh lại vào Đà Nẵng xin thông thương, nhà Vua vẫn không cho.

Những dẫn chứng trên cho thấy nhà Nguyễn luôn có thái độ lạnh nhạt với nước Anh, tuy nhiên cũng thấy trong thái độ lạnh nhạt của nhà Nguyễn cách cư xử có toan tính, vừa mềm mỏng nhưng cũng hết sức cứng rắn. Sau này, khi mâu thuẫn giữa Anh và Pháp trở nên gay gắt trong việc tranh chấp thuộc địa ở châu Á, khi Anh gây sự với Miến Điện thì trong mối quan hệ với nước Anh, nhà Nguyễn cần phải dè chừng. Mặc dù nhà Nguyễn cho rằng người Anh là “quý quýệt”, “gian trá trăm khoanh”, nhưng khi đối diện với người Anh thì phải “khéo xử trí”. Chính vì vậy, vào tháng 7 năm 1826, thuyền buôn của nước Anh bị nạn đậu ở Bình Thuận, Vua sai trấn thần tính đầu người cấp cho thuyền gạo. Năm 1934, thuyền buôn của người Anh đến đỗ ở tấn sở Đà Nẵng thuộc dinh Quảng Nam, bắn chín phát súng chào. Quan triều đình thấy sắp đến ngày lễ cúng tế, không dám bắn súng để đáp lễ. Việc này tâu lên Vua, Vua xử phạt những người không thi hành lễ, sau đó truyền cho 2 pháo đài, mỗi pháo đài bắn ngay 3 phát súng để đáp lễ. Vua sai người đến xin lỗi chủ thuyền của người Anh và dặn dò quan lại triều đình nên “công bình chính trực” để giữ quốc thể.

Sự kiện tác động rất lớn đến tình hình chính trị nhà Nguyễn đó là Anh không

ngừng quấy nhiễu và tấn công vùng ven biển tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc vào cuối năm 1939. Như đã biết, chính sách ngoại giao của nhà Nguyễn với thế giới bên ngoài luôn lấy quan hệ với Mãn Thanh làm trung tâm và tỏ ra “thần phục” nhà Thanh. Vì thế, chủ quyền của một vương triều lớn ở châu Á bị xâm phạm khiến cho vua quan không thể không lo lắng và bất ngờ. Vua bảo với thị thần rằng: “Bình thuyền nước Hồng-mao bất quá mấy chiếc, Lâm Tắc Từ đem quân toàn tỉnh đánh, sao lại không đánh nổi. Hơn nữa, quân Hồng-mao vượt biển mà đến, trông lương thực vào đâu mà có thể chống với nhà Thanh lâu được? Há rằng chúng có tay trong hưởng ứng, có chỗ trông cậy mà dám thế ư?”⁶. Nhà Nguyễn không tin nổi Mãn Thanh bị thất bại trong trận chiến ấy và hết sức bất bình cho nước Thanh. Tháng 6-1840, chính phủ Anh chính thức phát động cuộc chiến tranh với Trung Quốc và sau đó mở rộng hơn việc xâm lược. Cũng từ đây, nhà Nguyễn phải có cách đối xử thận trọng với nước Anh hơn bao giờ hết, đôi khi phải tìm cách lấy lòng nước Anh, mặc dù trong lòng nhà Nguyễn coi người Anh là bọn “di địch nông cuồng”.

Năm 1844, thuyền của nước Anh có 11 người bị nạn dạt vào cửa biển Ma Văn tỉnh Bình Thuận. “Vua sai đều chọn tìm chỗ cho thuyền đỗ, rồi cấp cho tiền gạo và quần áo, đợi khi có thuyền công phái đi ngoại quốc sẽ cho đáp về nước”⁷. Sự việc này đã khiến

⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 21, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1969, tr. 295.

⁷ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 6, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005, tr.670.

nước Anh hết sức cảm kích, vì thế năm 1845, nước Anh cho sứ đến dâng biểu tạ ơn và kính dâng lễ phẩm, bao gồm: một đôi cây đèn hạng to, một lồng chim mạ vàng và một chiếc đồng hồ. Vua xuống chiếu đặc biệt để đáp lại. Vua sai người đến để hỏi thăm và dụ với bộ Lễ rằng: “Anh Cát Lợi là nước phương Tây, thế mà biết cảm mộ phong hóa nhà vua, đem vàng ngọc dâng cống, lòng thành đáng xét; nên định khen thưởng hậu để yên ủi người từ phương xa đến”⁸. Nhà vua trao quà cho quốc vương rất hậu: sư tử bằng vàng, ngựa bằng ngọc trắng, mỗi thứ một bộ; 2 đồng kim tiền hạng to kết dây rủ xuống có râu chân châu và san hô; 2 chậu cây có hoa bằng ngọc các màu, 2 chiếc súng tê bịt vàng, 2 chiếc ngà voi...và nhiều món đồ quý giá khác. Những người đến dâng thư và theo hầu của nước Anh đều được nhà vua thưởng. Ngoài ra, nhà vua còn khen thưởng cho các quan lại đã đối đãi tốt với người Anh. Cũng trong năm đó, nước Anh lại có người ở thuyền bị nạn bão trôi giạt vào cửa biển Đà Nẵng. Nhà Nguyễn đã cho người Anh ở lại nhà công quán, rồi cấp cho 200 quan tiền, 100 phượng gạo và cho đáp theo thuyền công về nước.

Như vậy có thể hình dung được phần nào về chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn đối với nước Anh. Đối với một nước tư bản mạnh nhất thế giới, triều Nguyễn đã biết cách từ chối để thực hiện ý đồ “đóng cửa” của mình. Mặc dù “đóng cửa” nhưng nhà

Nguyễn luôn tỏ ra tôn trọng và thân thiện với người Anh. Tinh thần nhân đạo và giúp đỡ quốc tế được nhà Nguyễn thực hiện rất thành công. Có lẽ chính cách hành xử trên của nhà Nguyễn với nước Anh đã tạo nên sự thiện cảm của nước này đối với dân tộc Việt Nam, trên cơ sở đó, những mâu thuẫn sau này giữa hai nước đều được hóa giải.

Mùa thu năm 1847, có 2 chiếc thuyền quân của nước Anh đến cửa biển Đà Nẵng. Tinh thần Mai Công Ngôn đem việc đó tâu lên nhà Vua. Theo lệnh Vua, Sai thự Tham tri bộ Hộ Tôn Thất Thường đến hỏi người Anh cho rõ sự tình. Thuyền trưởng Đức Huệ Lư nói rằng: Sở dĩ thuyền quân Anh sang đây là vâng lệnh của Quốc trưởng, muốn được “chiếm cận” kinh đô sau đó mới trình quốc thư. Tôn Thất Thường cho rằng như thế là không hợp lệ và không chấp nhận việc làm trên của người Anh, còn người Anh cũng kiên trì bảo vệ cái lý của mình. Cả hai bên “tranh biện” hơn 10 ngày song cuối cùng đã tìm ra giải pháp. Nhà Nguyễn ban thưởng lễ vật và khoản đãi người Anh. Sau đó, thuyền của người Anh nhổ neo đi. Có lẽ đây chính là đợt mâu thuẫn lớn nhất giữa nhà Nguyễn với nước Anh. Sau sự kiện này, mối quan hệ của nhà Nguyễn với nước Anh trở lại bình thường.

Tháng 3-1848, có một chiếc thuyền nhiều dẫy của người Tây dương vào cửa biển Quảng Nam. Đó là chiếc thuyền quân của người Anh đến tìm người bị nạn, không hề có ý định gây sự. Nhân cơ hội đó, nhà Nguyễn cấp cho người bị nạn (tên là Khiếu

⁸ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 6, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005, tr.768.

Diệt Da) áo quần tiền gạo, động viên người bị nạn, rồi giao cho thuyền quân của nước Anh nhận về. Một tháng sau, có một chiếc tàu của Anh đuổi bắt tên tù người nước Thanh ở bờ biển hòn Khoai. Người Tây dương tới cửa sông Nghi Giang, Hà Tiên xin thêm binh lính để đuổi bắt. Quan quân triều đình không đồng ý, lại đem 100 quân và một người thông dịch đến nơi xét hỏi và xua đuổi họ. Sự việc ấy đến tai nhà Vua. Vua nói với quan lại rằng, đó là thuyền của nước Anh, nên “hỏi rõ sự trạng”, “làm cho ổn thỏa”. Dưới sự chỉ đạo của nhà Vua, sự việc trên được dàn xếp, không làm người Anh mất lòng. Quan hệ giữa nhà Nguyễn với nước Anh không bị đổ vỡ.

Năm 1849, thuyền chạy máy bằng hơi nước của nước Anh chạy vào phần biển Quảng Nam đưa một phong công văn nói vài lời tạ ơn nhà Nguyễn vì năm trước triều đình đã đưa người bị nạn của nước Anh trở về. Người Anh còn nói, sau này nếu có người nước họ bị nạn thì mong triều đình giúp đỡ. Như vậy, nước Anh đã không hề nghĩ đến việc quan quân triều đình Nguyễn đã không hợp tác với người Anh trong việc đuổi bắt một người tù Trung Quốc. Điều đó có nghĩa nước Anh cũng không lấy bất cứ một mâu thuẫn nào của hai bên làm cái cớ để can thiệp vào Việt Nam. Trái lại, trong con mắt của người Anh, vương triều Nguyễn đáng được tôn trọng. Nước Anh đã nhiều lần gửi thư cảm ơn triều đình đã dang tay cứu vớt người gặp nạn.

Trong cuốn *Đại Nam thực lục* có ghi lại: *Vào năm 1857, thuyền chạy máy bằng hơi nước Anh đậu nhờ ở vụng Sơn Trà. Khâm sai là Tôn Thất Cáp tâu lên. Nhà vua đã cử người theo dõi nhưng không có vấn đề gì xảy ra.*

Như vậy, mối quan hệ của nhà Nguyễn đối với nước Anh giai đoạn 1802-1858 đã được tìm hiểu sơ qua. Đây là giai đoạn các nước đua nhau tìm kiếm thị trường, vì thế nhà Nguyễn phải đối mặt với rất nhiều đối thủ, trong đó đương nhiên có nước Anh. Thế nhưng, mối quan hệ giữa nhà Nguyễn với nước Anh vẫn được duy trì bình thường, không hề có mâu thuẫn lớn. Anh không có ý định xâm lược hoặc tấn công Việt Nam. Trong khi đó, quan hệ giữa vương triều Nguyễn đối với Pháp lại hoàn toàn ngược lại, mâu thuẫn gay gắt đến nỗi không thể điều hòa được. Cuối cùng, liên quân Pháp - Tây Ban Nha đã tấn công Đà Nẵng vào tháng 8-1858.

Chủ trương của nhà Nguyễn trong quan hệ với nước Anh là thực hiện chính sách “đóng cửa”. Để thực hiện chủ trương đó, nhà Nguyễn không hề dùng những biện pháp mạnh hay có thái độ xua đuổi kẻ thù mà thể hiện được sự khéo léo trong cách cư xử và luôn giữ gìn thể diện cho một cường quốc lớn. Đó là cách ngoại giao của một nước yếu đối với một nước mạnh.

Nhưng chính sách ngoại giao lạnh nhạt của nhà Nguyễn đối với nước Anh đã không đem lại kết quả tốt đẹp. Nước Anh chuyển sang hoạt động ở khu vực khác vì mục đích

thương mại không đạt được. Vào đầu thế kỷ XIX, ở châu Á, Anh tập trung hoạt động ở thị trường Trung Quốc, Ấn Độ và một số nước ở Đông Nam Á (Singapore, Malaysia, Mianma). Anh đã bỏ ngỏ thị trường Việt Nam và Pháp mất đi một đối thủ cạnh tranh. Điều này không phải là một dấu hiệu tốt vì Việt Nam phải đương đầu với một nước tư bản duy nhất là thực dân Pháp. Pháp lại có dã tâm xâm lược Việt Nam từ lâu và đã thiết lập được cơ sở chính trị, kinh tế, tôn giáo vững chắc ở ngay trong lòng nhà Nguyễn. Đó chính là lý do để Pháp sử dụng sức mạnh quân sự bắt Việt Nam phải “mở cửa” và từng bước thôn tính Việt Nam.

Nhìn sang đất nước Thái Lan thời gian này sẽ thấy chính sách “mở cửa” của vương triều Rama III. “Với vị trí địa lý thuận lợi, trong thời kỳ đầu của sự giao thương với phương Tây, những cuộc cạnh tranh thương mại giữa các nước tư bản châu Âu hầu như chưa đụng chạm trực tiếp đến quyền lợi của Thái Lan”⁹. Chính vì vậy, Thái Lan đã thi hành chính sách ngoại giao bình đẳng với các nước phương Tây, mở cửa cho thương nhân nước ngoài đến buôn bán. Hơn nữa, quốc gia nhỏ này còn lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước tư bản lớn để tìm kiếm hòa bình và mở rộng ảnh hưởng ra các nước xung quanh. Đây chính là đường lối đối ngoại hết sức khôn ngoan. Dĩ nhiên, nó trái ngược với đường lối ngoại giao của vương triều nhà Nguyễn.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1999.
2. Đồng Tập Minh, *Sơ lược lịch sử Trung Quốc*. Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2002.
3. Vũ Dương Ninh (chủ biên), *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.
4. Vũ Dương Ninh – Nguyễn Văn Hồng, *Lịch sử thế giới cận đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2001.
5. Nhiều tác giả, *Lịch sử nhà Nguyễn một cách tiếp cận mới*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2002.
6. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập XXI, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1969.
7. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập một, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004.
8. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập ba, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004.
9. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập bốn, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005.
10. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập sáu, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005.
11. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập bảy, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005.
12. Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn, *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Hà Nội, 2002.

⁹ Vũ Dương Ninh (chủ biên), *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006, tr.235.